

mǎi	mǎi		mǎi	mǎi	mǎi	mǎi	mǎi	mǎi	mǎi
买	买	买	买	买	买	买	买	买	买
suì	suì		suì	suì	suì	suì	suì	suì	suì
岁	岁	岁	岁	岁	岁	岁	岁	岁	岁
zuó	zuó		zuó	zuó	zuó	zuó	zuó	zuó	zuó
昨	昨	昨	昨	昨	昨	昨	昨	昨	昨
gěi	gěi		gěi	gěi	gěi	gěi	gěi	gěi	gěi
给	给	给	给	给	给	给	给	给	给
dàn	dàn		dàn	dàn	dàn	dàn	dàn	dàn	dàn
蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋	蛋

bāo	bāo		bāo	bāo	bāo	bāo	bāo	bāo	bāo
包	丩 勹 勹 勹	包 包	包	包	包	包	包	包	包
guǒ	guǒ		guǒ	guǒ	guǒ	guǒ	guǒ	guǒ	guǒ
果	丨 冂 日 日 旦 甲	果 果	果	果	果	果	果	果	果
wán	wán		wán	wán	wán	wán	wán	wán	wán
玩	一 二 丰 丰 丰 丰	玩 玩	玩	玩	玩	玩	玩	玩	玩
jù	jù		jù	jù	jù	jù	jù	jù	jù
具	丨 冂 日 日 目 且	具 具	具	具	具	具	具	具	具
gē	gē		gē	gē	gē	gē	gē	gē	gē
哥	一 一 一 一 可 可	哥 哥	哥	哥	哥	哥	哥	哥	哥

jiě	jiě			jiě	jiě	jiě	jiě	jiě	jiě
姐	𠂆	女	如	姐	姐	姐	姐	姐	姐
	姐	姐	姐						
zhāng	zhāng			zhāng	zhāng	zhāng	zhāng	zhāng	zhāng
张	𠂆	弓	𠂆	张	张	张	张	张	张
	张	张	张						
kǎ	kǎ			kǎ	kǎ	kǎ	kǎ	kǎ	kǎ
卡	丨	上	卡	卡	卡	卡	卡	卡	卡
	卡	卡							
chàng	chàng			chàng	chàng	chàng	chàng	chàng	chàng
唱	丨	口	𠂆	唱	唱	唱	唱	唱	唱
	唱	唱	唱						